

## *Bài 18*

# QUYỀN KHIẾU NẠI, TỔ CÁO CỦA CÔNG DÂN

## I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Về kiến thức

HS hiểu và phân biệt nội dung của quyền khiếu nại và quyền tố cáo của công dân.

### 2. Về kĩ năng

HS biết cách bảo vệ quyền và lợi ích của bản thân, hình thành ý thức đấu tranh chống hành vi vi phạm pháp luật.

### 3. Về thái độ

Thấy được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc thực hiện hai quyền này.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Trọng tâm bài gồm hai ý :

- Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo ;
- Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

#### *a) Một số khái niệm*

– Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức theo thủ tục luật định để nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại các quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng, quyết định hoặc hành vi đó trái với pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

– Tố cáo là việc công dân theo thủ tục luật định báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất kì cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

– Quyết định hành chính là quyết định bằng văn bản của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lí hành chính. Ví dụ : quyết định phạt vi cảnh, quyết định đền bù do thu hồi đất.

– Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

– Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền là cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước.

– Về ý nghĩa : Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền cơ bản của công dân được quy định tại Điều 74 Hiến pháp năm 1992. Việc ghi nhận quyền khiếu nại, tố cáo của công dân trong Hiến pháp tạo cơ sở pháp lí để công dân có thể bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm, là hình thức hợp lí để công dân tham gia quản lí nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

*b) Những điểm giống, khác nhau giữa khiếu nại, tố cáo*

– Đối tượng :

+ Đối tượng của khiếu nại là các quyết định hành chính, hành vi hành chính.

+ Đối tượng của tố cáo là hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

– Cơ sở :

+ Cơ sở của khiếu nại là quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân người khiếu nại khi bị xâm phạm.

+ Cơ sở của tố cáo là tất cả các hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

– Mục đích :

+ Mục đích của khiếu nại là để khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã bị xâm phạm hoặc bị thiệt hại.

- + Mục đích của tố cáo là nhằm phát giác, ngăn chặn, hạn chế kịp thời mọi hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến lợi ích nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.
- Người khiếu nại và người tố cáo :
  - + Người khiếu nại phải là người có năng lực hành vi đầy đủ (từ 18 tuổi trở lên, không bị mất năng lực hành vi). Người chưa có năng lực hành vi đầy đủ có thể thực hiện quyền khiếu nại thông qua người đại diện. Người khiếu nại phải là người có quyền, lợi ích hợp pháp có liên quan trực tiếp đến quyết định, hành vi (vấn đề) mình khiếu nại. Chỉ khiếu nại các quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân.
  - + Người tố cáo là mọi công dân, bất cứ ai, không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp cũng đều có quyền tố cáo trước cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về việc làm vi phạm pháp luật của bất cứ người nào, tổ chức, cơ quan nào, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân.

## 2. Về phương pháp

Đây là bài có tính lí thuyết cao, nhiều khái niệm chuyên môn, mục tiêu của bài là HS nắm vững các khái niệm, hiểu nội dung và phân biệt được quyền khiếu nại với quyền tố cáo. Vì thế, có thể sử dụng phương pháp diễn giải để giải thích vấn đề, phân tích các khái niệm, đồng thời xây dựng các nội dung thảo luận để HS tranh luận, trao đổi làm sáng tỏ các vấn đề.

## 3. Tài liệu và phương tiện

- SGK GDCD 8.
- Bảng so sánh quyền khiếu nại, tố cáo.
- Hiến pháp năm 1992 ; Luật Khiếu nại, tố cáo (Sửa đổi, bổ sung năm 2005).

## III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**Hoạt động 1 :** *Tìm hiểu nội dung quyền khiếu nại và quyền tố cáo của công dân.*

- Cho HS giải quyết tình huống trong mục Đặt vấn đề. Sau khi HS đã chọn được phương án giải quyết, căn cứ câu hỏi gợi ý, GV lập bảng (dưới đây) và

yêu cầu HS dựa vào phương án đã chọn để điền các nội dung vào bảng rồi nhận xét.

	Khiếu nại	Tố cáo
Người thực hiện (Ai)		
Đối tượng (Về vấn đề gì ?)		
Cơ sở (Vì sao ?)		
Mục đích (Để làm gì ?)		

– GV tổng kết theo nội dung điểm 1, 2 của mục Nội dung bài học và bổ sung thêm các ý cần thiết, đồng thời nhấn mạnh những điểm khác nhau giữa quyền khiếu nại và quyền tố cáo để HS dễ phân biệt hai quyền.

**Hoạt động 2 :** *Tìm hiểu ý nghĩa của quyền khiếu nại và quyền tố cáo của công dân.*

– GV đặt câu hỏi cho cả lớp thảo luận : Vì sao Hiến pháp quy định công dân có quyền khiếu nại, quyền tố cáo ?

– Trả lời :

- + Để tạo cơ sở pháp lí cho công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp khi bị xâm phạm ;
- + Để tạo cơ sở pháp lí cho công dân giám sát các hoạt động của cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước ;
- + Để ngăn ngừa và đấu tranh, phòng chống tội phạm...

– Sau khi tổng kết các ý kiến của HS, GV dựa vào bảng trên để phân tích cho HS thấy được thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo là biện pháp để công dân tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và của người khác khi bị xâm phạm. Đồng thời, đây cũng là biện pháp để công dân đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, của cá nhân. Là hình thức để công dân giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ công chức nhà nước khi thi hành công vụ.

– GV chốt lại điểm 3 ở mục Nội dung bài học trong SGK.

**Hoạt động 3 :** *Xác định trách nhiệm của Nhà nước và công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.*

– GV đọc cho cả lớp nghe Điều 74 Hiến pháp năm 1992. GV nhấn mạnh và ghi lên bảng các ý nêu rõ trách nhiệm của cơ quan giải quyết khiếu nại, tố cáo và người khiếu nại, tố cáo. GV nói thêm cho HS biết, ngoài Hiến pháp năm 1992 ra, để việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật, ngày 2 – 12 – 1998, Quốc hội đã thông qua Luật Khiếu nại, tố cáo. Luật có hiệu lực từ ngày 1 – 1 – 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2005), trong đó quy định rõ quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo ; thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo ; thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo ; giám sát công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

– Cuối cùng, GV nhấn mạnh trách nhiệm của công dân phải tích cực học tập nâng cao trình độ nhận thức để có thể sử dụng đúng đắn quyền khiếu nại tố cáo của công dân và khi thực hiện phải khách quan, trung thực và thận trọng. Không được lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

– GV chốt lại điểm 4 ở mục Nội dung bài học trong SGK.

### **Gợi ý giải bài tập**

– *Bài tập 2 :*

Căn cứ vào những điểm khác nhau của khiếu nại, tố cáo (phân lưu ý về quyền khiếu nại), ông Ân không có quyền khiếu nại, vì ông chỉ là hàng xóm và không có quyền, lợi ích liên quan trực tiếp đến quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

– *Bài tập 4 :*

Nhận xét sự giống và khác nhau giữa quyền khiếu nại và quyền tố cáo :

+ Giống nhau :

- Đều là những quyền chính trị cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 1992.
- Là công cụ để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của tập thể và của cá nhân.
- Là phương tiện để công dân tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội.

+ Khác nhau : xem điểm b trong mục 1 phần Những điều cần lưu ý.

## IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

### 1. Hiến pháp năm 1992

#### Điều 74

Công dân có quyền khiếu nại, quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân hoặc bất cứ cá nhân nào.

Việc khiếu nại, tố cáo phải được cơ quan nhà nước xem xét và giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định.

Mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân phải được kịp thời xử lý nghiêm minh. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất và phục hồi danh dự.

Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

### 2. Luật Khiếu nại, tố cáo (Sửa đổi, bổ sung năm 2005)

#### Điều 4

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### Điều 5

Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ; tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật khiếu nại, tố cáo ; xử lý nghiêm minh người vi phạm ; áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra ; bảo đảm cho quyết định giải quyết được thi hành nghiêm chỉnh và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

#### Điều 6

Người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo mà không giải quyết, thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết hoặc cố tình giải quyết trái pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### Điều 9

Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các Ủy ban của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo.